TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2025
"V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh D"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 11.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 4, xã HX, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 4, xã HX, tỉnh Ninh Bình.

(Chị H, anh D xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 8 năm 2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 02-7-2013 tại Ủy ban nhân dân xã HXn, huyện HH, tỉnh Nam Định (nay là xã HX, tỉnh Ninh Bình) trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng sau đó đã làm lành và hòa giải với nhau. Đến năm 2018 sau khi chị H sinh con thứ 2 được khoảng hơn một tháng, vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Đến nay, hai người đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm đối với

nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị H đề nghị được ly hôn anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Kim Ch, sinh ngày 06-7-2014 và cháu Nguyễn Phạm Thiên Kh, sinh ngày 13-4-2018, hiện nay 02 con chung đang ở với anh D. Khi ly hôn, do thường xuyên phải đi làm xa không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nên chị H để anh D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị H sẽ cấp dưỡng nuôi con cho anh D mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đóng tiền học phí cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Chị H sẽ tự thỏa thuận với anh D, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 15/8/2025 anh Nguyễn Văn D trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời gian sống ly thân như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra xô xát, bất đồng quan điểm nhưng không có gì lớn, chỉ là mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn lớn và các con còn nhỏ nên anh D đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Kim Ch, sinh ngày 06-7-2014 và cháu Nguyễn Phạm Thiên Kh, sinh ngày 13-4-2018 như chị H đã trình bày, hiện nay 02 con chung đang ở với anh D. Khi ly hôn, do chị H thường xuyên phải đi làm xa không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nên anh D nhận tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và chấp nhận việc chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đóng tiền học phí cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Anh D sẽ tự thỏa thuận với chị H, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị H và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (nay là xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình) ngày 02-7-2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H thì thấy: Chị H và anh D đều thừa nhận quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, có xảy ra bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn và sống ly thân. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh D không muốn ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tạo điều kiện về thời gian cho anh D đưa ra giải pháp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh D không đưa ra được biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ. Chị H vẫn giữ ý kiến xin ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D đều có ý kiến khi ly hôn, anh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh D mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đóng tiền học phí cho các con. Tại biên bản lấy lời khai, cháu Ch và cháu Kh đều có nguyện vọng ở với bố. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến của chị H và anh D cũng như nguyện vọng của cháu Ch và cháu Kh; giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Kim Ch và Nguyễn Phạm Thiên Kh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đóng tiền học phí cho các con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Chị H và anh D đều ý kiến sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Kim Ch, sinh ngày 06-7-2014 và cháu Nguyễn Phạm Thiên Kh, sinh ngày 13-4-2018 cho anh D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh D mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đóng tiền học phí cho 02 con kể từ tháng 11 năm 2025 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng

không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. (con chung đang ở với anh D).

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000501 ngày 14-8-2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Ninh Bình; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Cấp cho đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV11:;
- THADS;
- UBND xã Hải Xuân;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Ái